TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67**/2023/HS-ST
Ngày: 28-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Khuyên.

Ông Nguyễn Xuân Hải.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** ông ông Lê Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 15/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/HSST-QĐ ngày 30/3/2023; Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 94/2023/QĐ-TA, ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Lầu A G (tên gọi khác: không), sinh ngày 01/01/1982, tại huyện Đ Đông, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lầu Sếnh N, sinh năm 1946 và bà Mùa Thị M, sinh năm 1947; vợ Hạ Thị D, sinh năm 1986 và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/11/2022, tạm giam từ ngày 11/11/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lầu A G:* bà Nguyễn Thị Phượng, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

(1) Bà Hạ Thị D, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú: bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

(2) Ông Vừ A Ch, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

(3) Ông Ly A P, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: bản Khon Kén, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* ông Vừ A D, sinh năm 1998; Địa chỉ cư trú: bản Pha Thanh, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* chị Sùng Thị Kh, sinh năm: 1997; địa chỉ cư trú: tổ 12, phường M, Thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/11/2022, bị cáo Lầu A G gọi điện cho Vừ A C, sinh năm 1988; trú tại bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên hỏi C có ma túy không, nhưng C không nghe máy. Đến tối cùng ngày, C gọi điện thoại cho bị cáo G hẹn đến khu vực nghĩa trang bản H, có việc cần nhờ. Bị cáo Lầu A G điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1-472.74 đến đầu bản H thì gặp C, 02 người cùng nhau đi đến một bãi đất trống gần một lán nương. Tại đây, C gọi điện thoại cho Ly A P, sinh năm 1978; trú tại: bản Khon Kén, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, nhờ P mua hộ bao thuốc lá, sau đó C đưa cho G 01 bọc nilon màu trắng, 01 bọc giấy màu vàng và cho biết trong các bọc này là Methamphetamine mà C đã mua với giá 1.300.000 đồng/01 túi; C bảo bị cáo G mang ma túy đi bán rồi lấy tiền mua Heroine để sử dụng. Bị cáo G cầm số Methamphetamine nhận được từ C cất giấu vào túi áo khoác phía bên trái, ngay lúc đó P điều khiển xe máy đến và chở C đi về trước, còn bị cáo G đi đào sắn. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo G điều khiển xe máy và mang số Methamphetamine trên về nhà, khi đi qua khu vực nghĩa trang thuộc bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác 1266 của Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang, thu giữ 05 túi Methamphetamine có tổng khối lượng là 82,7 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 1470/KL-KTHS ngày 17/11/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lầu A G là 82,7 gam.

- 05 (năm) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu A G gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 1503/KL-KTHS ngày 28/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Kết luận trên các đối tượng gửi giám định phát hiện 14 dấu vết đường vân, trong đó có 03 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định (ký hiệu 1, 2, 3); 11 dấu vết đường vân còn lại không đủ yếu tố giám định. Dấu vết đường vân ký hiệu 3 với dấu vân tay ở ô ngón trỏ phải trên chỉ bản số 147, lập ngày 10/11/2022 tại PC11 in mẫu vân tay đứng tên Lầu A G- sinh năm: 1982, nơi cư trú; bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là dấu vân tay của cùng một người.

Tại bản kết luận giám định số 33/KL-KTHS ngày 12/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Kết luận các dấu vết đường vân ký

hiệu 1, 2 trên bản ảnh giám định với dấu vân tay trên chỉ bản số 516, lập ngày 06/10/2014 tại Công an huyện Đ in mẫu vân tay đứng tên Vừ A C-sinh năm: 1988, nơi cư trú: bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên không phải là dấu vân tay của cùng một người.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 08/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố Lầu A G về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lầu A G về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lầu A G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lầu A G từ 17 năm đến 18 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về án phí, căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A G. Về vật chứng của vụ án, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy các vật sau: 80,2 gam Methamphetamine đã trừ mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong, 01 túi vải màu đen, 01 túi tự chế bằng vỏ bao xác rắn màu trắng; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu KITAFU thu giữ của bị cáo Lầu A G; trả lại cho bị cáo Lầu A G 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu PRME, màu hồng loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng và 01 biển kiểm soát 27B1- 472.74.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A G không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố, không khiếu nại gì về quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi tiến hành tố tụng của người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX, xem xét: bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo; phạm tội lần đầu, nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình; đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo bệnh bạch tạng bẩm sinh đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đông con và còn nhỏ, bố mẹ tuổi đã cao, đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt tù thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đồng thuận với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại ½ giá trị chiếc xe máy cho gia đình bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vừ A C trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 17 giờ ngày 07/11/2022, khi C đang ở nhà thì Lầu A G gọi điện

thoại cho C, C không nghe máy. Sau đó, C gọi điện thoại cho G thì G hẹn gặp để có việc cần nhờ. Khi gặp nhau, G nói mục đích G gọi C ra để nhờ C bán hồng phiến giúp G vì hiện G có vài túi hồng phiến, G hứa nếu bán được sẽ cho C hồng phiến để sử dụng. C không đồng ý vì không biết ai cần mua hồng phiến để đem bán. Sau đó, C đi cùng Ly A P về trước còn Lầu A G làm gì C không biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ly A P trình bày tại cơ quan điều tra: Khoảng 20 giờ ngày 07/11/2022, khi đang chơi tại khu vực sân bóng bản H, xã M thì có Vừ A C gọi điện nhờ P mua hộ 01 bao thuốc lá Thăng Long rồi mang đến khu vực lán nương gần khu vực nghĩa trang của người dân bản H, P đồng ý. Khi đi đến điểm hẹn, P nhìn thấy C cùng G, sau đó P và C đi về trước còn G làm gì P không biết. Lý do vì sao Vừ A C, Lầu A G gặp nhau và nội dung C, G trao đổi với nhau Ly A P không biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hạ Thị Dợ trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu bị thu giữ là tài sản chung của bà Dợ và bị cáo Lầu A G mua bằng nguồn tiền chung để dành được của hai vợ chồng, chiếc xe máy này chưa đi đăng ký nên không có biển số; biển kiểm soát đang gắn trên xe bị thu giữ là của 01 chiếc xe khác của gia đình đang bị hỏng để ở nhà. Việc Lầu A G sử dụng chiếc xe máy vận chuyển ma túy đi bán ngày 07/11/2022, bà Dợ không biết. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình chiếc xe máy trên.

Người chứng kiến ông Vừ A D trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 07/11/2022, ông D được tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên, Công an xã M, Công an huyện Đ và tổ công tác số 05 kế hoạch 1266, công an tỉnh Điện Biên mời chứng kiến việc khám xét và bắt giữ đối với Lầu A G tại xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Thu giữ 01 bọc giấy màu vàng bên trong có 01 túi nilon màu xanh và 01 bọc nilon màu trắng bên trong có 04 túi nilon (01 túi nilon màu hồng và 03 túi nilon màu xanh), tổng cộng là 05 túi nilon. Bên trong các túi nilon có các viên nén màu hồng, trên một bề mặt có ký hiệu WY. Lầu A G khai nhận với tổ công tác các viên nén bên trong 05 túi nilon nêu trên là chất ma túy hồng phiến của G được Vừ A C đưa cho cách thời gian bị bắt khoảng 01 giờ đồng hồ. Mục đích Vừ A C đưa ma túy cho G để G tìm chỗ bán được tiền thì sẽ dùng số tiền này mua Heroine. Việc bắt giữ Lầu A G là khách quan, G khai báo tự nguyện, không bị ép buộc, không bị đánh đập.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh cũng như về hình phạt. Trong phần tranh luận Kiểm sát viên và Người bào chữa cho bị cáo, bà Hạ Thị D không tranh luận đối đáp gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Quá trình thẩm tra các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định: khoảng 22 giờ ngày 07/11/2022, tại khu vực nghĩa trang thuộc bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác 1266 của Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt qủa tang, thu giữ 05 túi Methamphetamine có tổng khối lượng là 82,7 gam của bị cáo Lầu A G đang cất giấu trong người để đi bán kiếm lời. Lời khai của bị cáo Lầu A G phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu (BL 03); biên bản làm việc về mở niêm phong thu dấu vết đường vân, xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 22-23); kết luận giám định (BL 32, 33); lời khai của người chứng kiến Vừ A Dơ (BL 125-126) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lầu A G đã vận chuyển 82,7 gam Methamphetamine để nhằm mục đích bán tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo Lầu A G gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng 22/CT-VKS-P1 ngày 08/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy. Bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống sức khỏe của con người, nhưng nhằm tìm kiếm lợi nhuận và thỏa mãn nhu cầu ma túy của bản thân mà bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Lầu A G sinh ra và cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bản thân được gia đình tạo điều kiện học tập văn hóa đến lớp 05/12. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Ma túy gây tác hại trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, đồng thời nó cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và những tệ nạn xã hội khác. Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3] và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp, có

căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Về đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tình tiết bị cáo bị bệnh tạng của người bào chữa cho bị cáo không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và không có tài sản có giá trị; bị cáo không có thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- 80,2 gam Methamphetamine đã trừ mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong, là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong có 05 vỏ túi nilon (loại miệng túi có nẹp nhựa).

- Đối với 01 túi tự chế bằng vỏ bao xác rắn màu trắng và 01 túi vải màu đen quá trình tố tụng đã làm rõ không liên quan đến vụ án. Tại phiên tòa bị cáo từ chối nhận lại các vật này, xét thấy là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME loại bàn phím bấm, màu hồng, đã qua sử dụng thu giữ của Lầu A G, quá trình tố tụng không có đủ căn cứ xác định được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu KITAFU, loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm^3; dung tích xi lanh: 107; màu sơn đen; số khung: RPEXCJCPEMA335034, số máy: VDEJQ154FMJ-1335034 không có biển kiểm soát (do chưa đăng ký) thu giữ của bị cáo Lầu A G, quá trình tố tụng đã làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Lầu A G và bà Hạ Thị D, bị cáo G đã sử dụng xe máy để thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Đề nghị của bà Hạ Thị D về việc trả lại chiếc xe máy cho bà, không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về trả lại ½ giá trị chiếc xe máy cho gia đình bị cáo cũng không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 biển kiểm soát 27B1-472.74 không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo Lầu A G.

[7] Về án phí:

Bị cáo Lầu A G là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 20121-2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

[8] Các vấn đề khác của vụ án

Theo lời khai của bị cáo, đối tượng Vừ A C là người đưa ma túy cho bị cáo đi bán. Quá trình tố tụng Vừ A C không thừa nhận, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác. Do đó, không đủ căn cứ để xác định Vừ A C có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo G, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lầu A G (tên gọi khác: không) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lầu A G 17 *(mười bảy)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

**** Tịch thu tiêu hủy các vật sau:***

- 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên dán kín. Mặt trước gói niêm phong dán miếng giấy có chữ đánh máy: "Vật chứng còn lại vụ: Lầu A G, sinh năm 1982, trú tại bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên bắt vào ngày 07/11/2022, tại khu vực bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng còn lại gồm: Các viên nén màu hồng, có ký hiệu WY, nghi ma túy tổng hợp có khối lượng = 80,2 gam". Mặt sau gói niêm phong, tại mép dán có dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên, chữ ký ghi rõ họ tên của: Trần Thị H, Nguyễn Thúy M, Đậu Thị T, Lầu A G, Lê Thanh H. Ngoài cùng gói niêm phong được dán kín bằng băng dính trong suốt.

- 01 chiếc túi tự chế từ vỏ bao xác rắn màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc túi vải màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên dán kín. Mặt trước gói niêm phong có chữ đánh máy: "05 (năm) vỏ nilon (loại miệng túi có nẹp nhựa), trong đó có 04 vỏ túi nilon màu xanh, 01 vỏ túi nilon màu hồng hoàn trả lại sau quá trình giám định vụ Lầu A G, sinh năm 1982, trú tại: bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy". Mặt sau gói niêm phong, tại mép dán có chữ ký, họ và tên của: Trần Thị Hồng L, Đậu Thành B và 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

**** Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:*** 01 chiếc xe máy nhãn hiệu KITAFU, loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm^3; dung tích xi lanh: 107; màu sơn đen; số khung: RPEXCJCPEMA335034, số máy: VDEJQ154FMJ-1335034 không có biển kiểm soát (do chưa đăng ký) thu giữ của bị cáo Lầu A G.

**** Trả lại cho bị cáo Lầu A G:***

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME loại bàn phím bấm, màu hồng, đã qua sử dụng thu giữ của Lầu A G.

- 01 biển kiểm soát 27B1-472.74 thu giữ của bị cáo Lầu A G.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 09 tháng 02 năm 2023).

3. Về án phí: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A G.

3. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lầu A G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Hạ Thị D có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Vừ A C, ông Ly A P có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa